

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP H N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2022/HS-ST

Ngày: 13/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP H N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ng Th Nh

Thẩm phán: Ông Ph H Cg

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tr Th Th Hh

Bà Ng Th H Yn

Bà Ph Th H Ng

Thư ký phiên tòa: Bà Ng Th Hh1 – *Thư ký Tòa án nhân dân TP H N*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H N tham gia phiên tòa: Ông L
X Tg - *Kiểm sát viên.*

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP H N mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2022/TLST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Ng Th N, sinh năm 1998; giới tính: N; ĐKKHKT: khu 8, xã V L, huyện L Th, tỉnh Ph Th; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ng Đ Tn và bà L Th M H; có vợ và có 01 con; tiền án: bị xử phạt 03 năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Cướp tài sản” tại Bản án hình sự số 22/2020/HSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện L Th, tỉnh Ph Th; tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến nay (trại tạm giam số 1 Công an TP H N); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo N: Luật sư Ph G Ln thuộc Văn phòng Luật sư A – Đoàn Luật sư TP H N; có mặt.

2. Ng H T, sinh năm 1999; giới tính: N; ĐKKHKT: khu 7, xã V L, huyện L Th, tỉnh Ph Th; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Ng H Mn và bà Ng Th B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến nay (trại tạm giam số 1 Công an TP H N); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư L Th H Y thuộc Văn phòng Luật sư A – Đoàn Luật sư TP H N; có mặt.

3. L C M, sinh năm 1994; giới tính: N; ĐKHKTT: thôn Tr H, xã Th B, huyện Ch M, TP H N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông L C Th1 và bà B Th N1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2021 đến nay (trại tạm giam số 1 Công an TP H N); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo M: Luật sư Tr Kh Th thuộc Văn phòng Luật sư A – Đoàn Luật sư TP H N; có mặt.

4. L C S, sinh năm 2001; giới tính: N; ĐKHKTT: thôn Tr H, xã Th B, huyện Ch M, TP H N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông L C Tn1 và bà L Th Th2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2021 đến nay (trại tạm giam số 1 Công an TP H N); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo S: Luật sư Tr Kh Th thuộc Văn phòng Luật sư A – Đoàn Luật sư TP H N; có mặt.

5. Ng Th Tr, sinh năm 2001; giới tính: nữ; ĐKHKTT: thôn X H, xã H T, huyện V B, thành phố H Ph; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ng Đ Th3 và bà Tr Th T1; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giam từ ngày 05/11/2021 đến nay (trại tạm giam số 1 Công an TP H N); có mặt.

6. Ng D P, sinh năm 1997; giới tính: N; ĐKHKTT: thôn Ph Th, xã V H, huyện V Th, tỉnh Th B; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con bà Ng Th R (tại phiên tòa bị cáo khai bố là Ng V V); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến nay (trại tạm giam số 1 Công an TP H N); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo P: Luật sư V V T2, Luật sư D M Th4 và Luật sư L Th Q thuộc Công tũy Luật Th L – Đoàn Luật sư TP H N; Luật sư L Th Q có mặt;

7. Đ Đ Ng, sinh năm 1998; giới tính: N; ĐKHKTT: thôn L T, xã Y Tr, huyện Y Ph; tỉnh B N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đ Đ Đ và bà Ng Th T3; có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến nay (trại tạm giam số 1 Công an TP H N); có mặt.

8. Ph V D, sinh năm 1992; giới tính: N; ĐKHKTT: khu 3 thị trấn Ch N, huyện L Th, tỉnh H B; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ph Kh T4 và bà B Th M2; có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 183/2022/HSST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân TP H N xử phạt Ph V D 18 năm tù về tác tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến nay (trại tạm giam số 1 Công an TP H N); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo D: Luật sư L Th H Y thuộc Văn phòng Luật sư A – Đoàn Luật sư TP H N; có mặt.

Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án: Anh Đ Đ M1, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn L T, xã Y Tr, huyện Y Ph, tỉnh B N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h40’ ngày 01/6/2021, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận N T L khi làm nhiệm vụ tại Lô 28-TT4 khu đô thị M Đ 1, quận N T L, TP H N phát hiện Ph V D có biểu hiện nghi vấn kiểm tra tại Ti quần phía trước bên trái của D có 01 hộp giấy màu nâu trắng có in chữ Sakura bên trong chứa 3 viên nén màu xanh nõn chuối và 01 Ti nilong màu trắng chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tại chỗ, D khai viên nén là ma túy kẹo, tinh thể màu trắng là ketamine mua về để sử dụng.

Căn cứ lời khai của Ph V D và mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định H T L, L C S, L C M, Ng Th N, Ng H T, Ng Th Tr có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; Đ Đ Ng, Ng D P có hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy có liên quan đến vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Ph V D: 01 hộp giấy màu trắng có in chữ Sakura bên trong đựng 01 gói giấy bên trong chứa 03 viên nén màu xanh nõn chuối; 01 hộp giấy màu trắng có in chữ SAKURA bên trong đựng 01 Ti nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu xanh, gắn sim số 085*****; 01 điện thoại Nokia E52 màu nâu, gắn sim số 091*****

- Thu giữ của Ng D P: 01 hộp giấy màu nâu trắng có in chữ Sakura, bên trong đựng 01 gói giấy bên trong chứa 03 viên nén màu xanh nõn chuối; 01 điện thoại di động Realme màu đỏ, gắn sim số 037*****; 01 xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 17B2-*****.

- Thu giữ của Đặng Đức Ng: 01 điện thoại di động Vsmart màu đen, gắn sim số 092*****; 01 xe máy Yamaha Exciter màu xanh, BKS: 29L1-*****.

- Thu giữ của Ng H T khi bắt quả tang: 01 hộp giấy màu nâu trắng có in chữ Sakura, ngoài hộp dán giấy màu vàng ghi chữ và số “59/252 Tây S, 0326662161 (Free Ship)”, bên trong đựng 01 Ti nilon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 hộp giấy màu nâu trắng có in chữ SAKURA, ngoài hộp dán giấy màu vàng ghi chữ “Bx Y N”, bên trong đựng 01 Ti nilon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám, không gắn sim; 01 điện thoại di động Iphone XS màu đen, gắn sim số 032*****.

- Thu giữ của Ng Th N: 01 điện thoại Iphone XS max màu trắng, gắn sim số 098*****.

- Thu giữ của L C M: 01 điện thoại Iphone XS màu đen, gắn sim số 086*****.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ng H T tại địa chỉ số nhà 33B, ngõ 36/23 phố M Đ, phường M Tr, quận N T L, TP H N, cơ quan điều tra thu giữ: 01 Ti nilon bên trong có 7 viên nén màu xanh nõn chuối và 04 hộp

giấy màu tím - trắng có in chữ Sakura bên trong có 04 Ti nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy; 01 thùng bìa catton bên trong có 68 hộp giấy màu nâu - trắng có in chữ Sakura bên trong đựng 68 Ti nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 thùng bìa catton bên trong có 146 hộp giấy màu tím - trắng có in chữ Sakura bên trong đựng 146 Ti nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 Ti nylon màu trắng bên trong có 200 viên nén màu xanh nõn chuối nghi là ma túy; 01 quyển vở A6 ngoài bìa có chữ “Notebook business” bên trong có 05 Tr giấy có nội dung.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H T L tại địa chỉ số 18, ngõ 61/16 Ng V G, tổ 15 phường C D, quận N T L, TP H N, cơ quan điều tra thu giữ được 06 thùng cát tông chứa vỏ bao thuốc lá điện tử nhãn hiệu Sakura chưa được đóng gói (gồm 3250 vỏ màu đỏ, 2650 vỏ màu xanh, 3750 vỏ màu tím và 3300 vỏ màu nâu); 01 cuộn nilong màu trắng (loại dùng đóng gói, dán sản phẩm) có kích thước (28x6,7) cm.

Tại Kết luận giám định số 4542/KLGD PC09 ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP H N kết luận:

- Tang vật thu giữ của Ph V D:

+ 03 viên nén màu xanh nõn chuối đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,465 gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 Ti nylon ngoài gói bằng giấy (để trong 01 hộp giấy màu nâu trắng có in chữ Sakura) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,616 gam.

- Tang vật thu giữ của Ng D P:

+ 03 viên nén màu xanh nõn chuối đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,506 gam.

- Tang vật thu giữ của Ng H T:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 Ti nylon để trong 01 hộp giấy màu nâu trắng có in chữ Sakura (bên ngoài dán giấy màu vàng ghi chữ và số “59/252 Tây S) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,443 gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 Ti nylon để trong 01 hộp giấy màu nâu trắng có in chữ Sakura (bên ngoài dán giấy màu vàng ghi chữ BX Y N) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,624 gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 04 Ti nylon (để trong 04 hộp giấy màu tím trắng có in chữ Sakura) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 3,271 gam.

+ 07 viên nén màu xanh nõn chuối đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 3,259 gam.

+ 200 viên nén màu xanh nõn chuối đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 101,091 gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 68 Ti nylon để trong 68 hộp giấy màu nâu trắng có in chữ Sakura đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 91,091 gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 146 Ti nylon để trong 146 hộp giấy màu tím trắng có in chữ Sakura đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 116,695 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng cuối tháng 01/2021, H T L bắt đầu thiết lập đường dây mua bán trái phép chất ma túy. Lúc đầu nhóm gồm có H T L và L C M, sau đó có thêm H1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) Ng Th N, Ng H T, L C S. H T L lập ra nhóm “Ship” trên ứng dụng Telegram để liên lạc giao dịch mua bán, vận chuyển ma túy. L phân công vai trò cụ thể từng người, L là trưởng nhóm, H1 giúp L tìm khách và bán ma túy, N và T làm quản lý kho ma túy, chia ma túy thành các đơn, M và S giao ma túy cho khách. Sau đó M rủ thêm Ng D P, Đ Đ Ng cùng đi giao ma túy nhưng không được vào nhóm “Ship” trên ứng dụng Telegram. L dùng tài khoản số 868***** mở tại ngân hàng T C A để trả tiền công bán ma túy cho N, T, M. Sau khi nhận được tiền công của L, M trích ra trả cho P và Ng. L mua vỏ hộp thuốc lá điện tử Sakura gồm nhiều loại khác nhau để ngụy Tr và hướng dẫn N, T đóng gói, chia ma túy vào hộp theo đơn hàng để giao cho khách. Khi khách có nhu cầu mua ma túy, L nhắn tin cho N, T qua ứng dụng Telegram số lượng, loại ma túy, địa chỉ, số điện thoại người nhận. N, T sẽ đóng gói vào hộp thuốc lá điện tử, ghi số điện thoại người nhận bên ngoài rồi đưa cho người đi giao cho khách. Cụ thể:

- Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H T L, L C S, L C M, Ng Th N, Ng H T; hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Đ Đ Ng và Ng D P:

H T L thuê L C M vận chuyển ma túy “kẹo” (MDMA) và “ke” (Ketamine) với tiền công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/01 lần giao ma túy cho khách. L đóng gói ma túy cất giấu vào bên trong các vỏ hộp thuốc lá điện tử nhãn hiệu Sakura màu nâu, tím, xanh hoặc đỏ, trên có ghi số điện thoại và địa chỉ người mua ma túy. Khi nhận được đơn hàng mua ma túy, L sẽ liên lạc để M đến nhà L tại ngõ 61 đường Ng V G, C D, N T L, H N, nhận ma túy mang đi giao cho khách.

Khoảng cuối tháng 3/2021, H T L chỉ đạo L C M vận chuyển nhiều hộp đựng ma túy đến sảnh G1, tòa nhà G B, M Tr, N T L, H N cho H1. Cùng thời gian này, M giới thiệu L C S với L, cùng tham gia vận chuyển ma túy để bán cho khách kiếm lời. M trực tiếp trả công cho S từ 70.000 đồng đến 150.000 đồng/01 lần vận chuyển ma túy đi bán cho khách.

Cuối tháng 3/2021, L rủ Ng Th N tham gia mua bán ma túy kẹo và ke, L trả cho N 50 triệu đồng/1 tháng để N làm quản lý kho ma túy để bán cho khách. Sau đó, N thuê số nhà 33B, ngõ 63/23 M Đ, phường M Tr, quận N T L, TP H N để làm địa điểm và báo cho L biết. Khoảng 4 đến 5 ngày L sẽ giao ma túy và hộp giấy màu nâu - trắng (loại hộp đựng thuốc lá điện tử) nhãn hiệu Sakura cho M hoặc S vận chuyển đến kho của N. Đối với ma túy “Ke” thì được L chia nhỏ thành 2 loại, loại “một chỉ” tương đương 1,5 gam và loại “nửa chỉ” tương đương 0,75 gam đóng gói sẵn vào hộp thuốc lá điện tử để che giấu, đối với ma túy “Kẹo” (MDMA) thì L chuyển 01 Ti 200 viên/1 lần kèm theo vỏ hộp thuốc lá điện tử để N tự đóng gói.

Hàng ngày, L và H1 sẽ trực tiếp nhận đơn đặt hàng mua ma túy từ khách sau đó dùng ứng dụng Telegram trên điện thoại di động để nhắn tin số lượng loại ma túy, số điện thoại, địa chỉ người mua ma túy cho N để N đóng gói và chỉ được phép liên hệ với M hoặc S để chuyển ma túy đến cho khách.

Khoảng ngày 15/4/2021, N thuê Ng H T giúp mình quản lý kho ma túy với mức lương 10 triệu đồng/1 tháng bao ăn ở, đồng thời giới thiệu T với L và H1. N hướng dẫn cho T cách thức mua bán ma túy nêu trên, N và T cùng

sử dụng tài khoản trên Telegram và chia ca để hoạt động (N làm ca ngày, T làm ca đêm).

Đ Đ Ng và Ng D P có quen biết với L C M vì có thời gian cùng làm lái xe ôm công nghệ. Khoảng ngày 25/5/2021, M thuê Đ Đ Ng với giá 50.000-70.000 đồng/đơn hàng. Đ Đ Ng đã nhiều lần vận chuyển ma túy cho L C M và được M trả tiền công trực tiếp hoặc chuyển khoản. Đến ngày 01/6/2021, M thuê Ng D P vận chuyển ma túy với giá khoảng 100 nghìn đồng/1 lần. M hướng dẫn Ng và P tạo tài khoản ứng dụng Telegram để liên lạc với M, khi nhận được tin nhắn của M thì đến trước số nhà 33B ngõ 36/23 phố M Đ, phường M Tr, N T L đứng đợi sẽ có người mang ma túy đã được đóng gói kèm địa chỉ ra đưa để vận chuyển cho khách.

Khoảng 23h10' ngày 01/6/2021, L C M nhắn tin cho Ng D P vào lấy 03 đơn hàng ma túy để giao cho khách, M chỉ đạo P đứng đợi tại siêu thị A N địa chỉ tại ngõ 36 M Đ, phường M Tr, quận N T L và chia cho Ng một đơn cùng làm. Khoảng 23h20' cùng ngày, Ng gặp P lấy một đơn hàng ma túy được cất giấu trong 02 hộp thuốc lá điện tử (bên trong chứa 3 viên ma túy kẹo và 01 Ti nilong màu trắng chứa ma túy ketamine) mang đến địa chỉ Lô 14, TT4 đường Tr V L, phường M Đ 1, N T L, TP H N giao cho Ph V D. Khoảng 23h40' cùng ngày, sau khi nhận được ma túy, D cất hộp giấy chứa ma túy ở Ti quần phía trước bên trái rồi D đi vào cửa hàng hàng C K địa chỉ tại Lô 28-TT4 Khu đô thị M Đ 1, N T L thì bị tổ công tác Công an quận N T L bắt giữ cùng vật chứng.

Khoảng 02h00' ngày 02/6/2021, tổ công tác tiến hành rà soát khu vực bắt giữ Ph V D phát hiện Ng D P mặc áo xe ôm công nghệ Grab điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 17B2-***** đang dừng đỗ trên đường Tr V L, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại móc treo đồ ở yếm xe có 01 Ti nilon, bên trong đựng 01 hộp giấy màu nâu trắng in chữ Sakura, bên trong đựng 3 viên nén màu xanh nõn chuối là ma túy kẹo. Tại chỗ, P khai là ma túy “kẹo” nhận từ Ng H T ở ngõ 36 M Đ, N T L để mang đi giao cho khách.

Cơ quan điều tra dẫn giải P đến địa chỉ ngõ 36 M Đ phát hiện Đ Đ Ng đang đứng đợi Ng H T đưa ma túy để giao cho khách. Cơ quan điều tra dẫn giải P và Ng đến ngách 23 ngõ 36 M Đ phát hiện Ng H T đứng trước cửa số

nhà 33, trên tay T cầm 02 túi nilong bên trong có 01 hộp giấy ghi chữ Sakura màu nâu trắng bên trong đựng 02 Ti nilon bên trong chứa ma túy. Tại chỗ, T khai nhận đang chờ đưa ma túy cho Ng.

Khi Cơ quan điều tra bắt giữ T thì Ng Th N được L C M thông báo việc mua bán ma túy đã bị lộ, N sợ hãi nên bỏ trốn. Ngày 02/6/2021, Ng Th N đến Cơ quan điều tra xin đầu thú. Ngày 08/6/2021, L C M và L C S đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 quyển sổ A6, Ng H T, Ng Th N khai đây là quyển sổ T, N ghi lại việc mua bán ma túy từ ngày 14/5/2021 đến ngày 17/5/2021, Ng Th N và Ng H T khai đây là các nội dung N, T ghi lại việc số lượng bán ma túy hàng ngày cho H T L, trong đó có MDMA, Ketamine và một loại ma túy nước được đựng trong các gói nilon màu đen hoặc vàng (không rõ loại ma túy). Hàng số đầu tiên là số thứ tự, hàng thứ 2 là số lượng MDMA và ma túy dạng nước, còn hàng số thứ 3 là Ketamine. Đối với MDMA và ma túy dạng nước, N và T khai có nhiều loại khác nhau, có các viên to nhỏ khác nhau không giống viên ma túy bị Cơ quan điều tra thu giữ do đó không có căn cứ để tính khối lượng số ma túy này. Đối với Ketamine, N và T khai cứ 0,5 quy ước là nửa chỉ, 1 là một chỉ (một chỉ khối lượng khoảng 1.5 gam). Tổng số ma túy ketamine đã bán được ghi trong sổ là 80,5x1,5 gam tương đương 120,75 gam Ketamine. Do đó đủ căn cứ để xác định đường dây mua bán ma túy do H T L chỉ đạo gồm có Ng Th N, Ng H T, L C M và L C S đã mua bán trái phép 120,75 gam ma túy loại Ketamine nêu trên.

Xác M tài khoản số 86***** mở tại ngân hàng T C A, Tài khoản số 23***** mở tại ngân hàng thương mại cổ phần V T P của H T L; Tài khoản số 190***** mở tại ngân hàng T C V của Ng Th N; Tài khoản số 193***** mở tại ngân hàng T C V của L C M; tài khoản ngân hàng số 020***** mở tại ngân hàng thương mại cổ phần S T của L C S xác định:

- Từ ngày 20/1/2021 đến ngày 02/6/2021 tài khoản của H T L chuyển đến tài khoản của L C M 251.660.000 đồng; L C M chuyển L 12.650.000 đồng.

- Từ ngày 1/2/2021 đến ngày 2/6/2021 tài khoản của L C M chuyển đến tài khoản của L C S 186.580.000 đồng; L C S chuyển vào tài khoản của L C M 50.660.000 đồng.

- Từ ngày 1/2/2021 đến ngày 2/6/2021 tài khoản của L C M chuyển vào tài khoản của Ng Th N 111.350.000 đồng.

- Từ ngày 17/5/2021 đến ngày 1/6/2021 tài khoản của L C M chuyển đến tài khoản Đ Đ Ng 9.230.000 đồng.

- Từ ngày 13/5/2021 đến ngày 31/5/2021 tài khoản Ng Th N chuyển vào tài khoản của Ng H T số tiền 11.900.000 đồng.

- *Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Ng Th Tr và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Ph V D:*

Ph V D quen biết Ng Th Tr tại quán Bar số 37 Ng H. Ngày 1/6/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, D liên lạc với Tr sử dụng số điện thoại 098***** đặt mua 3 viên ma túy “keo” và 1 chỉ Ketamine với giá 4.850.000 đồng đã bao gồm 300.000 đồng tiền công vận chuyển. D đồng ý và chuyển tiền đến số tài khoản 860*****, mở tại ngân hàng M K mang tên Ng Th Tr. Sau đó, Tr chuyển 4.200.000 đồng cho H T L để đặt mua ma túy, số tiền 650.000 đồng còn lại Tr hưởng lợi. Tr nhắn tin cho L số điện thoại và địa chỉ của D để L cho người mang ma túy giao cho D như đã nêu trên.

Ngoài ra, ngày 29/5/2021 Ph V D mua 0,5 chỉ ma túy Ketamine (tương đương 0,75 gam) với giá 2.050.000 đồng của Ng Th Tr. Ng Th Tr phủ nhận việc mua bán ma túy ngày 29/5/2021, căn cứ lời khai của Ph V D, nội dung tin nhắn giao dịch mua bán ma túy và số tiền chuyển khoản giữa D và Tr, đủ căn cứ xác định Ng Th Tr bán ma túy cho Ph V D 02 lần với tổng số ma túy là 1,465 gam MDMA và 2,366 gam Ketamine.

Căn cứ bản kê chi tiết số điện thoại 098*****, 036***** của H T L, số 039***** của L C S; số 086***** của L C M; số 032***** của Ng H T xác định được:

- Từ 22h39’ ngày 21/5/2021 đến 2h56’ ngày 26/5/2021 số điện thoại của L C S gọi đến số 096***** của Đ Đ Ng 06 cuộc.

- Từ 22h14' ngày 1/2/2021 đến 21h50' ngày 11/5/2021 số điện thoại của L C M gọi đến số 036***** của H T L 02 cuộc; Số điện thoại của M gọi đến số 098***** của H T L 06 cuộc; H T L gọi L C M 07 cuộc.

- Từ 8h43' ngày 8/2/2021 đến 21h12' ngày 25/5/2021 số điện thoại của L C M gọi đến số của L C S 18 cuộc.

Căn cứ bản kê số điện thoại 091***** của Ph V D và số 09***** của Ng Th Tr xác định được: Từ 17h20' ngày 27/5/2021 đến 00h55' ngày 1/6/2021 số điện thoại của D gọi đến số của Tr 04 cuộc, và nhắn tin cho nhau nhiều lần.

Ng Th N khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, ngoài ra khai có đối tượng Kn, Hg tham gia giới thiệu khách mua ma túy cho L tuy nhiên N không rõ nhân thân lai lịch của Kn, Hg. Quá trình mua bán ma túy N đã thu lợi bất chính khoảng 50 triệu đồng.

L C M khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, M đã thu lợi bất chính khoảng 100 triệu đồng.

L C S khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, S đã thu lợi bất chính khoảng 30 triệu đồng.

Ng H T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, T đã thu lợi bất chính khoảng 16 triệu đồng.

Ng Đ Ng khai nhiều lần đi giao ma túy cho L C M từ khoảng ngày 25/5/2021, trong đó ngày 01/6/2021 trước khi bị bắt, Ng đã giao 03 đơn ma túy tại các địa chỉ chung cư 47 Ng T, Th X; chung cư USILK, L Kh, H Đ; TT04 đường Tr V L M Đ, N T L. Số tiền công Ng nhận được khi giao ma túy cho M khoảng 1.500.000 đồng. Ng chỉ vận chuyển ma túy cho M, không biết mục đích M mua bán trái phép chất ma túy.

Ng D P khai khoảng tháng 4/2021, L C M rủ P đi giao ma túy “kẹo” và “ke” cho khách với tiền công là 100.000 đồng mỗi đơn nhưng P chưa đồng ý. Đến ngày 01/6/2021, M bảo P đi ship 1 Ti nilong bên trong có 1 hộp thuốc lá điện tử màu trắng đến khu vực đường D V B, H M, H N. Sau khi giao hàng xong, P quay lại M Đ được M trả cho 100.000 đồng. Cùng ngày 01/6/2021, P đã nhận và giao 06 đơn ma túy tại các địa chỉ 255 Ng Kh; tòa C3 chung cư T H M, C G; chung cư 344 K Ng, H B Tr; ngõ 39 L V L, Th X; ngõ 120 Y L, Đ Đ; ngõ 189 Ng Ng V, C G. Đơn đến địa chỉ TT4 Tr V L, N

T L chưa kịp đưa cho khách thì bị bắt giữ. P mới nhận tiền công 1 lần chuyển ma túy là 100.000 đồng. P chỉ vận chuyển ma túy cho M, không biết mục đích M mua bán trái phép chất ma túy.

Qua xác M giao dịch tại tài khoản số 868***** của H T L xác định được:

- Đối tượng Tr M H2 (sinh ngày 01/9/1998, trú tại thôn Ph H, xã Y Tr, huyện Y Y, tỉnh N Đ), hiện H2 đang vắng mặt tại địa phương, chưa ghi lời khai được nên chưa có căn cứ làm rõ để xử lý.

- Đối tượng Ng Tr K (sinh ngày 26/4/1998, trú tại thôn M, xã B H, huyện Th O, H N), hiện K vắng mặt tại địa phương, do đó chưa ghi lời khai được nên chưa có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với người phụ nữ tên H1, sử dụng số điện thoại 079*****. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là ông Ng H3 (sinh ngày: 5/5/1939, địa chỉ Ph G 1, thị trấn Ng G, huyện Ch Đ, tỉnh B R - V T, chứng M nhân dân số 051*****). Quá trình điều tra, ông H3 khai không sử dụng số điện thoại 079*****, không biết ai và cũng không cho ai mượn giấy tờ tùy thân để đăng ký, sử dụng số điện thoại trên.

Đối với số điện thoại 032***** là số điện thoại ghi trên tờ giấy vàng được dán bên ngoài hộp giấy chứa ma túy thu giữ của Ng H T, xác định chủ thuê bao là L Q C (sinh năm: 1995; địa chỉ: số 53 ngõ 127 Tr T, phường V Ch, quận Đ Đ, H N, chứng M nhân dân số 001*****). Tại cơ quan điều tra, L Q C khai không quen biết ai là H T L, Ng Th N, Ng H T, không giao dịch ma túy vào ngày 02/6/2021. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với L Q C.

Ngày 25/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến các đối tượng H2, C, K, H1 để tiếp tục điều tra.

Đối với bị can H T L, quá trình điều tra xác định L bỏ trốn nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã nhưng hết thời hạn điều tra không biết rõ bị can đang ở đâu nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với H T L.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Exciter 135 màu xanh, BKS: 29L1-***** do Đ Đ Ng dùng để vận chuyển trái phép chất ma túy, xác định xe đăng ký mang tên anh Đ H A (địa chỉ: S0*** Viện Quản trị kinh doanh - Đại

học F, C D, N T L, H N), không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng. Xác M tại Viện Q v C, Đại học F, phường C D, N T L, H N xác định không có người tên Đ H A có thông tin như trên. Tại cơ quan điều tra, Đ Đ Ng khai xe mượn của anh trai là anh Đ Đ M3 (Sinh năm: 1995; HKTT: xã Y Tr, huyện Y N, B N) để sử dụng cá nhân. Anh M khai khoảng cuối tháng 4/2020, anh có đến cửa hàng mua bán xe cũ địa chỉ tại đường 286, thôn Y H, xã H T, huyện Y P, B N mua chiếc xe máy trên với giá 18.000.000 đồng, có giấy tờ mua bán, giấy đăng ký xe. Khoảng đầu năm 2021, anh M cho Ng mượn chiếc xe để sử dụng, anh không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Ng.

Tại Bản cáo trạng số 83/CT-VKS-P1 ngày 07/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân TP H N truy tố các bị cáo Ng Th N, L C M, L C S, Ng H T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ng Th Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Ng D P, Đ Đ Ng về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự; bị cáo Ph V D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo (trừ bị cáo Ng Th Tr) khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng quy kết. Bị cáo Tr chỉ thừa nhận hành vi bán ma túy cho bị cáo Ph V D ngày 01/6/2021.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H N giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

+ Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ng Th N, Ng H T, L C M, L C S. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Ng Th N.

Xử phạt Ng Th N, Ng H T, L C M, L C S mỗi bị cáo 20 năm tù. Bị cáo N phạm tội trong thời gian thử thách nên phải chấp hành hình phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án hình sự số 22/2020/HSST ngày

29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện L Th, tỉnh Ph Th, hình phạt chung bị cáo Ng Th N phải chấp hành là 23 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ng Th Tr từ 08 đến 09 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt L C M, L C S mỗi bị cáo từ 08 đến 09 năm tù.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ph V D từ 30 đến 36 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ; tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số điện thoại thu giữ của các bị cáo; tịch thu sung quỹ nhà nước

- Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt Viện kiểm sát nhân dân TP H N truy tố đối với các bị cáo. Ngoài ra, các Luật sư đề nghị cụ thể như sau:

+ Người bào chữa cho bị cáo N: bị cáo có vai trò giúp sức, thành khẩn khai báo và tự giác ra đầu thú, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Người bào chữa cho bị cáo T: bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội do bị lôi kéo, bị cáo khai báo thành khẩn, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

+ Người bào chữa cho bị cáo M, bị cáo S: Các bị cáo thành khẩn khai báo, đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, hai bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức và do hoàn cảnh khó khăn, gia đình các bị cáo có công với cách mạng. Mức hình phạt 20 năm tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp hơn.

+ Người bào chữa cho bị cáo P: bị cáo có trình độ học vấn thấp, phạm tội vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, quá trình giải quyết vụ án thành khẩn khai báo và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, giúp nhanh chóng kết thúc vụ án, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

+ Người bào chữa cho bị cáo D: bị cáo là người dân tộc thiểu số, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng, bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong vụ án. Có đủ cơ sở xác định:

Khoảng cuối tháng 01/2021, H T L bắt đầu thiết lập đường dây mua bán trái phép chất ma túy. Lúc đầu nhóm gồm có H T L và L C M, sau đó có thêm Ng Th N, Ng H T, L C S. H T L lập ra nhóm “Ship” trên ứng dụng Telegram để liên lạc, giao dịch mua bán ma túy, L phân công vai trò cụ thể từng người, L là trưởng nhóm, N và T làm quản lý kho ma túy, chia ma túy thành các đơn, M và S vận chuyển ma túy về kho hoặc giao ma túy cho khách. Để ngụy Tr và thuận tiện cho việc bán ma túy, L mua vỏ hộp thuốc lá điện tử Sakura gồm nhiều loại khác nhau và hướng dẫn N, T đóng gói, chia ma túy vào hộp theo đơn hàng, khi khách có nhu cầu mua ma túy, L nhắn tin cho N, T qua ứng dụng Telegram số lượng, loại ma túy, địa chỉ, số điện thoại người nhận, N hoặc T sẽ đóng gói vào hộp thuốc lá điện tử, ghi số điện thoại người nhận bên ngoài, M hoặc S sẽ thực hiện việc giao ma túy cho người mua. Từ tháng 4 năm 2021 tại phường M Tr, quận N T L, TP H N, Ng Th N, Ng H T, L C M, L C S đã bán 107,321 gam ma túy loại MDMA và 336,49 gam Ketamine. Trong đó có 215,74 gam Ketamine thu giữ khi khám xét và 120,75 gam Ketamine đã bán được ghi trong sổ.

Để chuyển ma túy cho khách, L C M thuê Ng D P, Đ Đ Ng đi giao ma túy nhưng không được vào nhóm “Ship” trên ứng dụng Telegram do H T L quản lý. P và Ng đã nhiều lần vận chuyển ma túy cho M, P và Ng không biết

khối lượng ma túy trong những lần vận chuyển, không thu tiền của người mua, không biết nội dung thỏa thuận giữa người mua và L.

Ngày 1/6/2021, Nguyễn Việt D của Ng Th Tr 1,465 gam MDMA và 1,616 gam Ketamine để sử dụng. Ngoài ra, Ng V D khai ngày 29/5/2021 mua 0,5 chỉ (tương đương 0,75 gam) Ketamine với giá 2.050.000 đồng của Ng Th Tr để sử dụng, Ng Th Tr chỉ thừa nhận bán cho D 1,465 gam MDMA và 1,616 gam Ketamine” ngày 1/6/2021. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Nguyễn Việt D, nội dung tin nhắn và giao dịch chuyển tiền giữa hai bị cáo, đủ căn cứ xác định Tr 02 lần bán ma túy cho D vào các ngày 29/5/2021 và 01/6/2021 với tổng khối lượng 1,465 gam MDMA và 2,366 gam Ketamine.

Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy Ng Th Tr bán cho Ng V D tương đương 41,1% khối lượng ma túy ở mức tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 249 và khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Với hành vi như trên, Viện kiểm sát nhân dân TP H N đã truy tố: các bị cáo Ng Th N, Ng H T, L C M, L C S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Ng Th Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Ng D P, Đ Đ Ng về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự; bị cáo Ph V D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây ảnh xấu đến sức khỏe con người mà còn làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung để đảm bảo thi hành án.

[2.1] Đối với các bị cáo Ng Th N, Ng H T, L C M, L C S:

Dưới sự chỉ đạo, điều hành của H T L, các bị cáo được phân công nhiệm vụ cụ thể trong nhóm do L thiết lập, trong đó các bị cáo N và T có nhiệm vụ quản lý kho ma túy và chia ma túy thành các đơn, M và S có nhiệm vụ vận chuyển ma túy về kho hoặc giao ma túy cho khách, các bị cáo đều tích cực thực hiện nhiệm vụ do L phân công nên có vai trò ngang nhau trong

vụ án, các bị cáo nhiều lần bán ma túy cho người mua, tổng số ma túy các bị cáo bán trái phép có khối lượng lớn (tương đương 219,484% khối lượng ma túy ở mức tối thiểu quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự), bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng đối với các bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo N, M, S tự giác ra đầu thú; các bị cáo M, S, T có nhân thân tốt; gia đình bị cáo M, bị cáo S có công với cách mạng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Ng Th N phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[2.2] Đối với các bị cáo Ng Th Tr, Đ Đ Ng, Ng D P:

Bị cáo Tr 02 lần bán ma túy cho D để thu lời; các bị cáo P, Ng nhiều lần vận chuyển ma túy để hưởng tiền công. Vì vậy, cũng cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ cũng như vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Bị cáo Tr khai báo không thành khẩn nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo P, Ng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra giúp nhanh chóng phát hiện ra hành vi phạm tội của các bị cáo N, S, M, T nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo P có công với cách mạng, bị cáo Tr tự giác ra đầu thú, các bị cáo có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[2.3] Bị cáo D tàng trữ 1,465g MDMA và 2,66g Ketamine nên cũng cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.4] Đối với H T L bỏ trốn trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra. Đối với các đối tượng Tr M H2, L Q C, nam thanh niên tên K và người phụ nữ tên H1, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra.

[3] Kết quả điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Ng Th N hưởng lợi 50.000.000 đồng, L C M hưởng lợi 100.000.000 đồng, L C S hưởng lợi 30.000.000 đồng, Ng H T hưởng lợi 16.000.000 đồng, Đ Đ Ng hưởng lợi 1.500.000 đồng, Ng Th Tr thu lợi 650.000 đồng, Ng D P hưởng lợi 100.000 đồng. Đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần buộc các bị cáo nộp để tịch thu sung quỹ nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng, án phí:

- Đối với số ma túy thu giữ trong quá trình điều tra cần tịch thu tiêu hủy gồm:

- + 1,465 gam MDMA và 1,616 gam Ketamine thu giữ của Ph V D;
- + 1,506 gam MDMA thu giữ của Ng D P;
- + 214,124 gam Ketamine và 104,35 gam MDMA thu giữ của Ng H

T.

- Đối với 02 điện thoại Iphone thu giữ của Ng H T; 01 xe máy nhãn hiệu Honda BKS 17B2-***** và 01 điện thoại ghi chữ Realme thu giữ của Nguyễn Duy P; 01 điện thoại Iphone thu giữ của L C M; 01 điện thoại Iphone và 01 điện thoại Nokia E52 thu giữ của Ph V D; 01 điện thoại Vsmart thu giữ của Đ Đ Ng; 01 điện thoại Iphone thu giữ của Ng Th N. Các bị cáo sử dụng những tài sản này để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS 29L1-***** thu giữ của Đ Đ Ng là tài sản của anh Đ Đ M2, anh M2 cho Ng mượn và không biết Ng dùng để phạm tội nên trả lại cho anh Đ Đ M2.

- Đối với 06 thùng cát tông thu giữ tại nơi ở của H T L bên trong chứa các vỏ thuốc lá điện tử nhãn hiệu Sakura không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Ng Th N, Ng H T, L C M, L C S, Ng Th Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Ng D P, Đ Đ Ng phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; bị cáo Ph V D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ng Th N, Nguyễn Huy T, L C M, L C S. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với Ng Th N.

Xử phạt Ng Th N 20 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án hình sự số 22/2020/HSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện L Th, tỉnh Ph Th, buộc Ng Th N phải chấp hành hình phạt chung là 23 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2021.

Xử phạt L C M 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2021.

Xử phạt L C S 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2021.

Xử phạt Ng H T 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2021.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Ng Th Tr 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2021.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 250; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đ Đ Ng, Ng D P.

Xử phạt Đ Đ Ng 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2021

Xử phạt Ng D P 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2021.

5. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Ph V D 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2021.

6. Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc Ng Th N nộp 50.000.000 đồng, L C M nộp 100.000.000 đồng, L C S nộp 30.000.000 đồng, Ng H T nộp 16.000.000 đồng, Đ Đ Ng nộp

1.500.000 đồng, Ng Th Tr nộp 650.000 đồng và Ng D P nộp 100.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone gắn 01 sim có số Imei 357*****; 01 điện thoại Iphone có số Imei 354*****; 01 xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 17B2-***** có số khung RL***** , số máy HA0*****; 01 điện thoại ghi chữ Realme; 01 điện thoại Iphone gắn 01 sim có số Imei 357*****; 01 điện thoại Iphone màu xanh gắn 01 sim và 01 điện thoại Nokia E52 gắn 01 sim; 01 điện thoại Vsmart gắn 01 sim có số Imei 359*****; 01 điện thoại Iphone gắn sim có số Imei 35*****.

- Trả lại anh Đ Đ M2 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Biển kiểm soát 29L1-***** có số khung 08***** , số máy 08*****.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 P bì niêm P và 02 hộp cattông thu giữ của Ng H T; 01 P bì niêm P thu giữ của Ng D P; 01 P bì niêm P thu giữ của Ph V D; 06 thùng cattông thu giữ của H T L.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an TP H N và Cục thi hành án dân sự TP H N ngày 17/3/2022)

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đ Đ Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Tp. HN;
- Công an Tp. HN;
- Cục THADS T.p HN;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND cấp cao tại HN;
- Lưu HS, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ng Th Nh

